TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 198/2019/HSST
Ngày: 18-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn

Ông Vũ Xuân Miện

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Ngọc Thủy – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 181/2019/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2019/HSST-QĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H; Sinh năm : 1991 tại: tỉnh Q; Nơi đăng ký thường trú: 59B Nguyễn Hữu Cảnh, phường T, TP V, tỉnh B; Chỗ ở trước khi bị bắt: 207/1 Lưu Chí Hiếu, phường 10, TP V, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: Nguyễn Văn H - SN 1959; Mẹ: Bùi Thị L - SN 1963; Vợ: Hoàng Thị Lê H - SN 1991; có 01 (một) con sinh năm 2015; Tiền án; Tiền sự: không. Bị bắt ngày 11 tháng 01 năm 2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP Vũng Tàu.(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Luật sư Trần Đức H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- *Bị hại*: anh Võ Hoàng S; sinh năm: 1982 (có mặt)

Trú tại: 1001/15 Bình Giã, phường R, thành phố V, tỉnh B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Trần Quang L- sinh năm: 1967 (vắng mặt)

Trú tại: 59B Nguyễn Hữu Cảnh, phường T, thành phố V, tỉnh B.

Người làm chứng: chị Huỳnh Thị Thúy P, sinh năm: 1984

Trú tại: 1001/15 Bình Giã, phường R, thành phố V, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết trong việc giao dịch mua bán, cầm cố, thế chấp từ trước nên ngày 07/01/2019 Nguyễn Văn H đến tiệm vàng Kim Trân số 1001/15 Bình Giã, phường R, TP V do anh Võ Hoàng S làm chủ để cầm một số nữ trang các loại trị giá khoảng 10.000.000đ. Vì không có tiền để chuộc nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt lại số vàng đã cầm nên H chuẩn bị công cụ gồm thẻ ATM (trong thẻ này không có tiền), 01 cây súng điện màu đen cùng 05 viên đạn hình vuông, 02 con dao có cán nhựa màu đen lưỡi dài khoảng 08cm và 15 cm, 01 con dao cán nhựa màu vàng lưỡi dài khoảng 10cm, 50 dây rút bằng nhựa, 01 cuộn băng keo dính 02 mặt màu vàng, 02 đôi găng tay bằng cao su và 01 nón len bịt mặt. Sau khi chuẩn bị các công cụ nêu trên, khoảng 21 giờ 40 phút ngày 11/01/2019, H gọi điện thoại cho anh S nói muốn chuộc lại số vàng mà H đã cầm cố, sau đó H điều khiển xe mô tô biển số 72L4 – 4224 đến tiệm vàng Kim Trân gặp anh S. Khi đến tiệm vàng, anh S mang số nữ trang (H đã cầm trước đó ra cho H xem) nhưng do H chưa thanh toán tiền nên anh S đem số nữ trang này cất vào két. Lúc này, H đưa anh S 01 thẻ ATM nói anh S lấy máy quẹt thẻ thanh toán tiền để lấy lại số nữ trang của H. Lợi dụng lúc anh S đang thực hiện việc quẹt thẻ, H dùng súng điện bắn vào người anh S 03 phát thì anh S chống cự lại giằng co với H một lúc thì H bỏ chạy thì bị anh S cùng chị Huỳnh Thị Thúy P (là vợ anh S) truy đuổi bắt quả tang H cùng toàn bộ công cụ, phương tiện của H nêu trên giao cho Công an phường Rạch Dừa, TP Vũng Tàu lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Bản cáo trạng số 186/CT-VKS ngày 06-9-2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Văn H về tội "***Cướp tài sản***" theo Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên và không có ý kiến gì về bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Vũng Tàu giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đủ yếu tố cấu thành tội "***Cướp tài sản***".

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa anh Võ Hoàng S không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 xe máy hiệu Piagio, biển số 72L4-4224, số máy M444M, số khung: 430000002283, bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh chiếc xe mô tô trên thuộc sở hữu của anh Trần Quang L, anh L cho bị cáo H mượn xe để đi làm và không biết bị cáo H sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên đề nghị trao trả chiếc xe trên cho anh L.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H 04 thẻ ATM (trong đó có 01 thẻ của Ngân hàng Đông Á bank; 01 thẻ Agribank; 01 thẻ BIDV, 01 thẻ Vietcombank), 01 cây súng điện màu đen; 05 viên đạn bằng nhựa hình vuông màu đen, vàng; 02 con dao có cán nhựa màu đen lưỡi dài khoảng 08cm và 15 cm, 01 con dao cán nhựa màu vàng lưỡi dài khoảng 10cm, 50 dây rút bằng nhựa dài khoảng 40cm, 01 cuộn băng keo dính 02 mặt màu vàng, 02 đôi găng tay bằng cao su và 01 nón len bịt mặt màu xanh, bị cáo sử dụng làm phương tiệ,, công cụ phạm tội, đồng thời không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony màu trắng bị cáo sử dụng để làm phương tiện phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel: 358904/05/346684/4 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H cho rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai bào, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo có ông nội là liệt sĩ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,h khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo dưới khung hình phạt và áp dụng ¾ mức hình phạt theo quy định tại Điều 54; Điều 57 Bộ luật Hình sự .

Tại phiên tòa,bị cáo không tranh luận, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng người đúng tội và các bị cáo chỉ xin HĐXX giảm nhẹ một phần mức án.

Tại phiên tòa, bị hại anh Võ Hoàng S đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đã xác định được hành vi của bị cáo như sau: Khoảng 21 giờ ngày 11/01/2019, Nguyễn Văn H đến tiệm vàng Kim Trân số 1001/15 đường Bình Giã, phường R, TP V có hành vi sử dụng súng bắn điện tấn công, khống chế anh Võ Hoàng S nhằm chiếm đoạt lại số tài sản mà Nguyễn Văn H đã cầm cố trước đó. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách

nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do cố ý trực tiếp. Do đó hành vi của Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "***Cướp tài sản***" quy định tại Điều 168 Bộ Luật Hình sự 2015.

Khi thực hiện tội phạm, bị cáo sử dụng súng bắn điện để tấn công, khống chế bị hại, đây là loại công cụ hỗ trợ đe dọa trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị hại. Vì vậy, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp "sử dụng phương tiện nguy hiểm" theo tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Do đó quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội "***Cướp tài sản***" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H cho rằng bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự áp dụng mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù quy định là không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội ; xâm hại đến tính mạng, sức khỏe và quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho người dân và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài, nhằm thoả mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đi vào con đường phạm tội. Vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét thấy bị cáo có hành vi tấn công gây nguy hiểm đến tính mạng sức khỏe của bị hại, việc chưa gây ra thiệt hại về sức khỏe, tài sản của bị hại nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo tuy nhiên hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tâm lý của bị hại, do đó đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ "phạm tội gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[4.2]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe máy hiệu Piagio, biển số 72L4-4224, số máy M444M, số khung: 430000002283, bị cáo Nguyễn Văn H sử dụng làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên là chị Huỳnh Kim A bán lại cho anh Trần Quang L. Qúa trình điều tra không xác minh được nơi cư trú của chị Huỳnh Kim A, Cơ quan điều tra đã ra thông báo tìm chủ sở hữu trên báo Bà Rịa Vũng Tàu, đến nay đã quá thời hạn không ai đến nhận, anh L xuất trình được giấy tờ nguốc gốc chiếc xe, anh L không biết

bị cáo H sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên trao trả chiếc xe trên cho anh L là phù hợp.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H 04 thẻ ATM (trong đó có 01 thẻ của Ngân hàng Đông Á bank; 01 thẻ Agribank; 01 thẻ BIDV, 01 thẻ Vietcombank), 01 cây súng điện màu đen; 05 viên đạn bằng nhựa hình vuông màu đen, vàng; 02 con dao có cán nhựa màu đen lưỡi dài khoảng 08cm và 15 cm, 01 con dao cán nhựa màu vàng lưỡi dài khoảng 10cm, 50 dây rút bằng nhựa dài khoảng 40cm, 01 cuộn băng keo dính 02 mặt màu vàng, 02 đôi găng tay bằng cao su và 01 nón len bịt mặt màu xanh, bị cáo sử dụng bị cáo sử dụng làm phương tin, công cụ phạm tội, đồng thời không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony màu trắng bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel: 358904/05/346684/4 do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7]. Trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, anh Võ Hoàng S không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[8]. Các vấn đề khác: tại bản kết luận giám định số 3126/C09B ngày 05/7/2019 của Phân viên khoa học hình sự- Bộ công an kết luận: Khẩu súng màu đen cùng 05 viên đạn hình vương không phải là vũ khí quân dụng và không có tính năng sử dụng như vũ khí quân dụng nên không có cơ sở xử lý đối với hành vi bị cáo tàng trữ, sử dụng vũ khí quân dụng.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội "***Cướp tài sản***";

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù. Thời hạn từ tính từ ngày 11 tháng 01 năm 2019.

Xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

+ Trả lại cho anh Trần Quang L 01 xe máy hiệu Piagio, biển số 72L4-4224, số máy M444M, số khung: 430000002283.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imel: 358904/05/346684/4

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony màu trắng .

+ Tịch thu tiêu hủy 04 thẻ ATM (trong đó có 01 thẻ của Ngân hàng Đông Á bank; 01 thẻ Agribank; 01 thẻ BIDV, 01 thẻ Vietcombank), 01 cây súng điện

màu đen; 05 viên đạn bằng nhựa hình vuông màu đen, vàng; 02 con dao có cán nhựa màu đen lưỡi dài khoảng 08cm và 15 cm, 01 con dao cán nhựa màu vàng lưỡi dài khoảng 10cm, 50 dây rút bằng nhựa dài khoảng 40cm, 01 cuộn băng keo dính 02 mặt màu vàng, 02 đôi găng tay bằng cao su và 01 nón len bịt mặt màu xanh

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 203/BB.THA ngày 18-9-2019.

Án phí HSST:bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày để từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai để yêu cầu Toà án tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;*
- *VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;*
- *Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu(PV27);*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;*
- *VKSND thành phố Vũng Tàu;*
- *Công an thành phố Vũng Tàu;*
- *Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu ;*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM, HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ THÙY TRANG